

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/564/BTC-QLBH  
V/v chấp thuận đăng ký sản phẩm  
bảo hiểm vật chất xe ô tô

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018



Kính gửi: Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA

Trả lời Văn bản số 0988/18/CV-AAA đề ngày 25/5/2018 và hồ sơ, tài liệu kèm theo của Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA (Công ty) về việc đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận đăng ký sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đăng ký quy tắc, điều khoản, biểu phí sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô của Công ty (gửi kèm).

2. Thời điểm Công ty giao kết hợp đồng bảo hiểm vật chất xe ô tô theo quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm được Bộ Tài chính chấp thuận theo Công văn này kể từ ngày 01/01/2019 và thay thế quy tắc, điều khoản, biểu phí sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô của Công ty đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 2688/BTC-QLBH ngày 27/02/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

3. Công ty phải thực hiện đúng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp với quy định pháp luật về quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính. Trường hợp Công ty vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số (Nghị định số 98/2013/NĐ-CP) và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP.

4. Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các quy tắc, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm.

5. Công ty phải công bố các sản phẩm được phép triển khai theo quy định tại Khoản 7 Điều 39 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ.

Bộ Tài chính thông báo để Công ty biết và thực hiện theo quy định pháp luật. *(Chữ ký)*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLBH. *(86)*

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ,  
GIÁM SÁT BẢO HIỂM  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



*(Chữ ký)*  
**Nguyễn Quang Huyền**

28 NOV 2018 15:47



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA



### QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE ÔTÔ

(Đã được chấp thuận đăng ký theo công văn số 14564/BTC-QLBH  
ngày 22/11/2018 của Bộ Tài chính)



## **QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ**

*(Đã được chấp thuận đăng ký theo công văn số  
14564/BTC-QLBH ngày 22/11/2018 của Bộ Tài chính)*

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định, Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA (gọi tắt là Bảo Hiểm AAA) nhận bảo hiểm vật chất xe ô tô theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Bảo Hiểm AAA sẽ bồi thường thiệt hại cho Chủ xe bởi các sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm trên cơ sở tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ (hay được sửa đổi bổ sung theo đó) trong Quy tắc bảo hiểm này.

### **PHẦN I – GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

1. **Bảo Hiểm AAA:** là là doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan để kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm.
2. **Chủ xe:** là chủ sở hữu xe ô tô hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng xe ô tô; hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định nhưng có Hợp đồng mua bán.
3. **Bên mua bảo hiểm:** là cá nhân, tổ chức giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là chủ xe/người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng.
4. **Người được bảo hiểm:** là tổ chức, cá nhân có tài sản được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.
5. **Xe ô tô:** bao gồm xe ô tô con, xe bán tải, xe tải, xe khách, xe buýt, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô đầu kéo.... Không bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện.
6. **Cháy:** là phản ứng hoá học giữa chất cháy và ô xy trong không khí có sự toả nhiệt và phát ánh sáng.
7. **Giá thị trường:** là giá mua bán trung bình của chiếc xe cùng chủng loại: cùng năm sản xuất,

cùng hãng sản xuất (make), cùng mẫu xe (model), cùng km lăn bánh, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định giá thị trường của xe.

8. **Thời gian sử dụng xe:** là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
9. **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

### **PHẦN II - QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm**

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thỏa thuận giữa Chủ xe và Bảo Hiểm AAA, theo đó Chủ xe phải đóng đủ phí bảo hiểm, Bảo Hiểm AAA phải bồi thường cho Chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản, bao gồm: Giấy yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Chủ xe hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe; Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm; Quy tắc; Điều khoản là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng bảo hiểm; Sửa đổi bổ sung và các thỏa thuận khác (nếu có)...

Bảo Hiểm AAA chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khi Chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm theo như quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

#### **Điều 2. Hiệu lực bảo hiểm**

1. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với Chủ xe mới trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

#### **Điều 3. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm**

1. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực bảo hiểm trong trường hợp Chủ xe không đóng đủ phí bảo



hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm và Bảo Hiểm AAA không có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định của pháp luật.

Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm được quy định tại hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, Bảo Hiểm AAA phải hoàn lại cho Chủ xe phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Bảo Hiểm AAA không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm:

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp Chủ xe chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Hiểm AAA. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ xe, Bảo Hiểm AAA phải hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Bảo Hiểm AAA không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp Bảo Hiểm AAA đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Bảo Hiểm AAA thông báo bằng văn bản cho Chủ xe, Bảo Hiểm AAA phải hoàn lại 100% phí bảo hiểm (trước thuế) cho Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bảo Hiểm AAA**

1. Bảo Hiểm AAA có quyền:

- 1.1. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- 1.2. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
- 1.3. Thông báo từ chối bồi thường đến người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng hợp

pháp trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

- 1.4. Yêu cầu bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật có liên quan;
- 1.5. Yêu cầu bên thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà Bảo Hiểm AAA đã bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp do bên thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm;
- 1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo Hiểm AAA có nghĩa vụ:

- 2.1 Giải thích cho Chủ xe/bên mua bảo hiểm về quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe/ bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;
- 2.2 Cấp cho Chủ xe/bên mua bảo hiểm giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- 2.3 Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 45 ngày trong trường hợp Bảo Hiểm AAA phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp Bảo Hiểm AAA không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày Bảo Hiểm AAA có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Bảo Hiểm AAA phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;
- 2.4 Trường hợp từ chối bồi thường, Bảo Hiểm AAA phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bảo Hiểm AAA nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;
- 2.5 Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ



xe/người điều khiển xe, Bảo Hiểm AAA sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;

2.6 Bảo Hiểm AAA có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/người điều khiển xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 quy tắc này;

2.7 Bảo Hiểm AAA có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm;

2.8 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm**

##### **1. Bên mua bảo hiểm có quyền:**

1.1 Lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam để mua bảo hiểm;

1.2 Yêu cầu Bảo Hiểm AAA giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm;

1.3 Yêu cầu Bảo Hiểm AAA trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm hoặc chi trả cho người thụ hưởng hợp pháp theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

1.4 Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

1.5 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

##### **2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:**

2.1 Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

2.2 Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe hoặc người đại diện phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm;

2.3 Tạo điều kiện thuận lợi để Bảo Hiểm AAA xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;

2.4 Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Chủ xe phải thông báo cho Bảo Hiểm AAA trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...)

2.4.1 Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Chủ xe có quyền yêu cầu Bảo Hiểm AAA giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Chủ xe, Bảo Hiểm AAA phải có công văn, văn bản trả lời Chủ xe về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí và thời hạn hoàn trả phí bảo hiểm được giảm. Trong trường hợp Bảo Hiểm AAA không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Chủ xe có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy tắc này;

2.4.2 Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì Bảo Hiểm AAA có quyền tính lại phí bảo hiểm hoặc không chấp thuận bảo hiểm khi rủi ro tăng lên cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Chủ xe không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì Bảo Hiểm AAA có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy tắc này.

2.5 Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ;

2.6 Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

2.6.1 Thông báo ngay cho Bảo Hiểm AAA để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa



phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

- 2.6.2 Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Hiểm AAA; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 2.6.3 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho Bảo Hiểm AAA.
- 2.7 Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Hiểm AAA trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;
- 2.8 Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của Bảo Hiểm AAA để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo Hiểm AAA kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo Hiểm AAA để đòi lại Người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Bảo Hiểm AAA bồi thường.
- 2.9 Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được Bảo Hiểm AAA chấp thuận bồi thường, Chủ xe/người điều khiển xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho Bảo Hiểm AAA.
- 2.10 Khi xe cơ giới bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, Chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và Bảo Hiểm AAA được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và Bảo Hiểm AAA.
- 2.11 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Giám định tổn thất**

1. Khi xảy ra tổn thất, Bảo Hiểm AAA hoặc người được Bảo Hiểm AAA ủy quyền sẽ tiến hành giám

định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của Chủ xe/người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. Bảo Hiểm AAA chịu trách nhiệm về chi phí giám định.

2. Trường hợp Chủ xe/người điều khiển xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Bảo Hiểm AAA xác định, hai bên thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được quyền khởi kiện tại Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe/người điều khiển xe để chỉ định giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.
3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của Bảo Hiểm AAA, Bảo Hiểm AAA phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của Bảo Hiểm AAA, Chủ xe/người điều khiển xe phải trả chi phí giám định độc lập.
4. Trong trường hợp đặc biệt, Bảo Hiểm AAA không thể thực hiện được việc giám định thì Bảo Hiểm AAA có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

#### **Điều 7. Hồ sơ bồi thường**

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do Chủ xe cung cấp:
- 1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của Chủ xe (theo mẫu của Bảo Hiểm AAA).
- 1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên Bảo Hiểm AAA



- sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:
- a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);
  - b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;
  - c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);
  - d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam).
- 1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:
- a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại;
  - b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của Bảo Hiểm AAA.
- 1.4. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).
- 1.5. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho Bảo Hiểm AAA đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe đã được Bảo Hiểm AAA giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi Người thứ ba).
2. Tài liệu do Bảo Hiểm AAA phối hợp với Chủ xe để thu thập:
- 2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:
    - a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);
    - b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);
    - c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);
    - d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);
    - đ) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);
    - e) Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).
  - 2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba (nếu có).
  - 2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
4. Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ:
- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;
  - Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;
  - Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;
  - Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an.
- Điều 8. Bảo hiểm trùng**
- Bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một xe ô tô với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:
1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: Bảo Hiểm AAA chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Chủ xe/người điều khiển xe đã tham gia bảo hiểm. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của tài sản.
  2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm, Bảo Hiểm AAA chịu trách nhiệm



bồi thường theo từng Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

**Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện**

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.
2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo Hiểm AAA là 90 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng) kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Bảo Hiểm AAA. Quá thời hạn nêu trên, Bảo Hiểm AAA sẽ không giải quyết khiếu nại.
3. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp từ hợp đồng bảo hiểm.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu Bảo Hiểm AAA và Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

**PHẦN III - BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ**

**Điều 10. Phạm vi bảo hiểm**

1. Bảo Hiểm AAA sẽ bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:
  - 1.1. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác ngoài xe cơ giới), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;
  - 1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;
  - 1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;
  - 1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.
2. Ngoài ra, Bảo Hiểm AAA còn bồi thường cho Chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của Bảo Hiểm AAA khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:
  - 2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

- 2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

**Điều 11. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

Bảo Hiểm AAA không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
7. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam (trừ trường hợp bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung).
9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố.
10. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc



thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử);

11. Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (trừ trường hợp bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung);
12. Tổn thất đối với sầm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;
13. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp (trừ trường hợp bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung);
14. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp);
15. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào;
16. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ trên 50% theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối với xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).
17. Tổn thất về các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới và tổn thất về xe cơ giới do hoạt động (trong mọi trường hợp) của các thiết bị chuyên dùng của chính xe cơ giới gây ra;
18. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tổn thất về xe cơ giới do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra.

## **Điều 12. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)**

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Chủ xe yêu cầu Bảo Hiểm AAA bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm và không lớn hơn giá thị trường của xe.
2. Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá thị trường của xe.
3. Bảo Hiểm AAA xác định giá trị của xe tham gia bảo hiểm như sau:
  - 3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.
  - 3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá mua bán trung bình của chiếc xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất) được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định giá thị trường của xe.

## **Điều 13. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

1. Bồi thường tổn thất bộ phận
  - 1.1. Bảo Hiểm AAA chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).
  - 1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:
    - a) Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa Số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm;
    - b) Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu



hao (trừ trường hợp có thỏa bảo hiểm bổ sung bồi thường không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

- Xe sử dụng dưới 03 năm: khấu hao 0%;
- Xe sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm: khấu hao 15% giá trị bộ phận thay mới;
- Xe sử dụng từ 06 năm đến dưới 10 năm: khấu hao 25% giá trị bộ phận thay mới;
- Xe sử dụng trên 10 năm: khấu hao từ 35% đến 50% giá trị bộ phận thay mới;

1.3. Bảo Hiểm AAA bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 1.2a và 1.2b Điều 13 Quy tắc này.

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

2.1. Bảo Hiểm AAA bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị trường; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị trường của xe tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất.

2.2. Bảo Hiểm AAA có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an định chỉ điều tra hoặc định chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị trường của xe trước khi xảy ra tổn thất cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá số tiền ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi Bảo Hiểm AAA đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của Bảo Hiểm AAA, cụ thể:

3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, Bảo Hiểm AAA sẽ thu hồi bộ

phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi Bảo Hiểm AAA đã bồi thường toàn bộ xe thì toàn bộ giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất thuộc sở hữu của Bảo Hiểm AAA. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì Bảo Hiểm AAA thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, Bảo Hiểm AAA sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của Bảo Hiểm AAA.

3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì Bảo Hiểm AAA được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

#### **Điều 14. Mức khấu trừ**

1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo Hiểm AAA.

2. Bảo Hiểm AAA áp dụng mức khấu trừ tối thiểu là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/vụ và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

#### **Điều 15. Giảm trừ bồi thường**

1. Bảo Hiểm AAA thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong các trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- a) Chủ xe không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho Bảo Hiểm AAA trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được Bảo Hiểm AAA giám định thiệt hại trong thời gian này);
- b) Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt



- hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
- c) Chủ xe đỗ trên địa hình dốc nhưng không sử dụng hệ thống phanh, chèn bánh để xe tự trôi gây tổn thất.
- 1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:
- a) Chủ xe tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Hiểm AAA (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);
- b) Chủ xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng xác định vượt quá từ 20% trở lên.
- 1.3. Giảm từ 50% đến 70% số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của Chủ xe trong các trường hợp sau:
- a) Chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi Người thứ ba cho Bảo Hiểm AAA kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với Bảo Hiểm AAA để đòi lại Người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với Người thứ ba gây thiệt hại cho Bảo Hiểm AAA;
- b) Chủ xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Hiểm AAA trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.
- 1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ.

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

- a) Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;
- b) Chủ xe không thông báo cho Bảo Hiểm AAA trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).
2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường:
- Khi Chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, Bảo Hiểm AAA sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

#### **PHẦN IV – CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG**

- Chủ xe có quyền lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều điều khoản bảo hiểm bổ sung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định của Quy tắc bảo hiểm.
- Ngoài các điều kiện riêng trong từng điều khoản bảo hiểm bổ sung, Chủ xe khi tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:
  - + Chủ xe phải đang tham gia bảo hiểm vật chất xe còn thời hạn bảo hiểm tại Bảo Hiểm AAA;
  - + Thời hạn bảo hiểm bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm vật chất xe đang còn hiệu lực.

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, Bảo Hiểm AAA nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt sau đây:

1. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU001.AAA: Bảo hiểm thay thế mới



- a. Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:  
Xe có thời gian sử dụng từ 3 năm đến dưới 10 năm kể từ năm sản xuất;
  - b. Quyền lợi bảo hiểm:  
Bảo Hiểm AAA sẽ bồi thường các bộ phận bị hư hỏng cần phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng.
2. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU002.AAA: Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam
- a. Điều kiện tham gia bảo hiểm:  
Chủ xe có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với xe cơ giới tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ;
  - b. Bảo Hiểm AAA triển khai bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam và có đại diện được ủy quyền giám sát việc thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, cụ thể: thu thập hồ sơ, tài liệu vụ tổn thất; giám định hiện trường vụ tổn thất hoặc phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện.
  - c. Quyền lợi bảo hiểm:  
Bảo Hiểm AAA bồi thường các tổn thất về xe cơ giới trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia xe cơ giới Việt Nam được phép tham gia giao thông.
  - d. Loại trừ bảo hiểm:  
Mất xe do bị trộm hoặc cướp tại các quốc gia ngoài lãnh thổ Việt Nam được xác lập nhận bảo hiểm trong điều khoản bổ sung này.
3. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU003.AAA: Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời
- a. Phạm vi bảo hiểm: Tổn thất về xe ô tô lưu hành trong thời gian từ xưởng sản xuất, kho hải quan đến nơi giao nhận xe, hoặc từ kho hải quan đến nơi giao nhận xe.
  - b. Điều kiện tham gia bảo hiểm:  
Điều khoản này áp dụng cho xe mới xuất xưởng và xe nhập khẩu:
    - Xe mới xuất xưởng phải có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;
    - Xe nhập khẩu từ kho, cảng phải có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan;
  - c. Thời hạn bảo hiểm: Không quá 15 ngày (trừ khi có thỏa thuận khác);
  - d. Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.
4. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU004.AAA: Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa
- a. Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:  
Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 7 chỗ ngồi.
  - b. Quyền lợi bảo hiểm:
    - Bảo Hiểm AAA sẽ thanh toán cho Chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ.
    - Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe; Bảo Hiểm AAA sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày.
    - Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.
  - c. Mức khấu trừ:  
Chi phí thuê xe 4 ngày tính từ ngày xảy ra tổn thất bao gồm cả thời gian xe bị cơ quan chức năng thu giữ.
5. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU005.AAA: Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa và phụ tùng chính hãng
- Các bên thỏa thuận và hiểu rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm này hoặc điều khoản bổ sung trong đó, với điều kiện phí bảo hiểm đã được thanh toán đầy đủ theo như quy định thuộc Quy Tắc Bảo Hiểm, trong trường hợp xe bị thiệt hại do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, người được bảo hiểm có quyền lựa chọn xưởng sửa chữa (garage) để sửa chữa các thiệt hại do tai nạn đó gây ra.



Trong trường hợp Bảo Hiểm AAA nhận thấy rằng các bộ phận bị thiệt hại không thể sửa chữa đến mức độ chất lượng có thể chấp nhận được, Bảo Hiểm AAA sẽ đồng ý trả cho người được bảo hiểm chi phí thay thế phụ tùng chính hãng<sup>1</sup>, với điều kiện xe đã được lắp đặt các phụ tùng chính hãng (có thể nhận biết được) cho đến thời điểm xảy ra tai nạn. Các phụ tùng không chính hãng khi bị thiệt hại cần thay thế sẽ không được thay thế bởi phụ tùng chính hãng.

Bảo Hiểm AAA sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm bất kỳ tổn thất hệ quả (tài chính hoặc phí tài chính) hay chi phí gián đoạn kinh doanh nào liên quan đến bất kỳ sự trì hoãn nào trong quá trình sửa chữa xe hoặc trong quá trình phụ tùng chính hãng được nhập khẩu hay được cung cấp theo phương thức nào khác.

Đối với những xe nhập khẩu không có đại lý được chính hãng ủy quyền tại Việt Nam, Bảo Hiểm AAA sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm bất kỳ khoản chi phí thuê chuyên gia nước ngoài hay chi phí chuyên môn cần thiết cho việc lắp đặt phụ tùng chính hãng hay thực hiện sửa chữa thiệt hại của xe.

Trong trường hợp xe bị thiệt hại cần được thay thế phụ tùng chính hãng không còn được cung cấp ở thị trường Việt Nam, Bảo Hiểm AAA sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm khoản chi phí mua phụ tùng chính hãng thay thế như phụ tùng chính hãng đó đang được bán tại thị trường Việt Nam.

<sup>1</sup> *Phụ tùng chính hãng là phụ tùng được sử dụng, sản xuất hay cung cấp bởi nhà sản xuất xe hay một đối tác liên kết của nhà sản xuất xe đó. Phụ tùng chính hãng có thể bao gồm những phụ tùng mà nhà sản xuất xe hay một đối tác liên kết của nhà sản xuất xe đó sản xuất tại một quốc gia khác với quốc gia mà xe được sản xuất hay nhập khẩu từ đó.*

**6. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU006.AAA: Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước**

**a. Quyền lợi bảo hiểm:**

Bảo Hiểm AAA sẽ trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiệt hại thực tế

của động cơ do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước hoặc nước lọt vào động cơ gây ra hiện tượng thủy kích nhưng loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trường hợp lái xe cố gắng khởi động lại động cơ đã ngưng hoạt động vì đi vào đường ngập nước.

**b. Mức khấu trừ:**

20% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào lớn hơn.

**7. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU007.AAA: Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận**

**a. Phạm vi bảo hiểm:**

Xe bị mất trộm, cướp bộ phận.

**b. Quyền lợi bảo hiểm:**

- Bảo Hiểm AAA chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.
- Giới hạn số lần mất trộm/cướp : 01 lần cho mỗi bộ phận đối với các Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 1 năm (không quá 2 lần/năm).

**c. Mức khấu trừ tối thiểu:**

20% tổn thất và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

**8. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU008.AAA: Bảo hiểm vật chất đối với xe miễn thuế, tạm nhập, tái xuất**

**a. Điều kiện tham gia bảo hiểm:**

- Xe tạm nhập vào Việt Nam sau đó xuất sang nước ngoài.
- Xe miễn thuế.
- Xe của cơ quan ngoại giao.

**b. Quyền lợi bảo hiểm:**

- Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận: Bảo Hiểm AAA bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xe tham gia



bảo hiểm đúng giá trị với Số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế.

Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ hay toàn

b	Mức khấu trừ	Tỉ lệ giảm phí tối đa
ộ	1.000.000 VNĐ	10%
ư	2.000.000 VNĐ	15%
ớ	3.000.000 VNĐ	20%
c	4.000.000 VNĐ	25%
t	5.000.000 VNĐ	30%

ính: Bảo Hiểm AAA bồi thường cho Chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại.

- c. Điều kiện bồi thường: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

9. Điều khoản bảo hiểm bổ sung AU009.AAA:  
Mức khấu trừ khác

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí

bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy Tắc Bảo Hiểm này, Bảo Hiểm AAA sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán Số tiền đầu tiên của mỗi và mọi tổn thất là Mức khấu trừ được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và/hoặc Hợp Đồng Bảo Hiểm Vật chất Xe ô tô. Chủ xe có thể lựa chọn mức miễn bồi thường có khấu trừ từ 1.000.000 VNĐ đến 5.000.000 VNĐ thì phí bảo hiểm được giảm trên phí gộp cơ bản như sau:

10. Thỏa thuận bổ sung khác:

Ngoài các điều khoản bổ sung nêu trên, các yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe và Bảo hiểm AAA có thể thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng trên cơ sở Chủ xe đóng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng và được chấp thuận của Bảo hiểm AAA.

Trong mọi trường hợp, Bảo hiểm AAA đảm bảo mức phí bảo hiểm vật chất xe ô tô (bao gồm cả phí bảo hiểm của các điều khoản bổ sung) không thấp hơn mức phí thuần của Bộ Tài chính.



## BIỂU PHÍ BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

Ban hành kèm theo Quy tắc Bảo hiểm Vật chất xe ô tô

(Đã được chấp thuận đăng ký theo công văn số 14564/BTC-QLBH ngày 22/11/2018 của Bộ Tài chính)

### 1. Biểu phí gộp cơ bản (biểu phí 1 năm)

Thời gian sử dụng xe	Tỷ lệ phí gộp cơ bản (%)							
	Số tiền bảo hiểm Từ 500.000.000 VND trở xuống				Số tiền bảo hiểm Trên 500.000.000 VND			
	< 03 Năm	03 ≤ Năm < 06	06 ≤ Năm < 10	≥ 10 Năm	< 03 Năm	03 ≤ Năm < 06	06 ≤ Năm < 10	≥ 10 Năm
<b>Xe chở hàng</b>								
Xe kinh doanh vận tải hàng hóa; xe tải trên 10 tấn	1.77	1.94	2.10	2.26	1.69	1.85	2.00	2.15
Rơ moóc	0.97	1.13	1.29	1.61	0.92	1.08	1.23	1.54
Xe đầu kéo; xe đông lạnh trên 3.5 tấn; xe hoạt động trong vùng khai thác khoáng sản	2.42	2.58	2.74	3.06	2.21	2.35	2.5	2.79
Xe chở hàng còn lại	1.45	1.61	1.77	1.94	1.32	1.47	1.62	1.76
<b>Xe chở người</b>								
Xe không kinh doanh; Xe bus; Xe tập lái; Xe hoạt động trong nội bộ cảng, khu công nghiệp, sân bay	1.15	1.28	1.41	1.54	1.13	1.25	1.38	1.50
Xe kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh	1.94	2.1	2.26	2.42	1.76	1.91	2.06	2.21
Xe taxi, xe cho thuê tự lái	2.58	2.74	2.9	3.06	2.67	2.83	3.00	3.17
Xe kinh doanh chở người còn lại	1.61	1.77	1.94	2.1	1.47	1.62	1.76	1.91
<b>Xe vừa chở người vừa chở hàng</b>								
Xe bán tải (pick-up)	1.77	1.94	2.10	2.26	1.62	1.76	1.91	2.06
Xe vừa chở người vừa chở hàng còn lại	1.45	1.61	1.77	1.94	1.32	1.47	1.62	1.76

#### Lưu ý:

- Biểu tỷ lệ phí gộp cơ bản của bảo hiểm vật chất xe ô tô ở trên là mức phí bảo hiểm đăng ký. AAA có quyền tăng phí bảo hiểm đối với các đối tượng bảo hiểm xe ô tô có rủi ro cao theo kết quả thẩm định thực tế.
- Biểu phí bảo hiểm cơ bản chưa bao gồm phí bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung.

### 2. Phụ phí cho các điều khoản bổ sung

Mã ĐKBS	Điều khoản bổ sung	Tỷ lệ phụ phí	Tuổi xe	Đối tượng áp dụng
AU001	Bảo hiểm thay thế mới	0%	< 03 Năm	Tất cả các loại xe theo quy định
		0.1%	≥ 03 Năm	
AU002	Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam	50% (*)		Xe ô tô lưu thông sang các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan
AU003	Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời	+1.5% x Số tiền bảo hiểm x (Số ngày tham gia bảo hiểm/365)		Tất cả các loại xe ô tô
AU004	Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa	600.000		Chỉ áp dụng cho Xe không kinh doanh



AU005	Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa và phụ tùng chính hãng	0%	< 03 Năm	Tất cả các loại xe theo quy định
		0.1%	≥ 03 Năm	
AU006	Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước	0.1%		<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả các loại xe ô tô</li><li>- Mức khấu trừ: 20% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào lớn hơn</li></ul>
AU007	Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận	0.2%	01 lần/năm	Xe không kinh doanh
		0.4%	02 lần/năm	
AU008	Xe tạm nhập tái xuất:			Tất cả các loại xe theo quy định
	- Dưới 15 chỗ ngồi	+4.0% x Số tiền bảo hiểm x (Số ngày tham gia bảo hiểm/365)		
	- Từ 15 đến 25 chỗ ngồi	+3.5% x Số tiền bảo hiểm x (Số ngày tham gia bảo hiểm/365)		
	- Trên 25 chỗ ngồi	+3.0% x Số tiền bảo hiểm x (Số ngày tham gia bảo hiểm/365)		
AU009	Mức khấu trừ khác	(10%)	1.000.000 VND	Tất cả các loại xe theo quy định
		(15%)	2.000.000 VND	
		(20%)	3.000.000 VND	
		(25%)	4.000.000 VND	
		(30%)	5.000.000 VND	
AU010	Thỏa thuận bổ sung khác			

(\*): Tính trên phí gộp cơ bản và chưa bao gồm các phụ phí của điều khoản bảo hiểm bổ sung.

3. Phí bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm khác 01 năm:

$$\text{Phí bảo hiểm} = \frac{\text{Phí bảo hiểm 01 năm}}{365 \text{ (ngày)}} \times \text{Thời hạn bảo hiểm (ngày)}$$

**Lưu ý:** Bảo đảm nguyên tắc trong mọi trường hợp, phí bảo hiểm vật chất xe ô tô (chưa bao gồm phí bảo hiểm của các điều khoản bổ sung) không được thấp hơn phí bảo hiểm thuần vật chất xe ô tô tương ứng với loại xe ô tô theo Quyết định số 1201/QĐ-BTC ngày 28/6/2017 (đối với trường hợp thời hạn bảo hiểm 1 năm) và phí thuần theo công thức nêu trên (đối với thời hạn bảo hiểm khác 1 năm).

4. Giảm phí bảo hiểm:

Doanh nghiệp bảo hiểm chủ động giảm phí tùy thuộc rủi ro tốt, lịch sử tổn thất tốt hoặc đối tượng khách hàng, kênh phân phối hiệu quả. Tuy nhiên trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm sau khi giảm phí tối đa (chưa bao gồm phí bảo hiểm của các điều khoản bảo hiểm bổ sung và thuế GTGT) không thấp hơn biểu phí thuần của Bộ Tài Chính ban hành kèm theo công văn số 1201/QĐ-BTC ngày 28/6/2017.

-----//-----